

Bản án số: **192/2020/HS-PT**

Ngày: 11/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Ông **Bùi Trọng Danh**

**- Thư ký phiên toà:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo **Hà Văn C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Hà Văn C**, tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 10/10/1991 tại tỉnh Bắc Giang; Trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ng, sinh năm 1964 (s) và bà Lương Thị U, sinh năm 1965 (s); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa.

+ Tiền án:

- Ngày 04/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 27 tháng tù về các tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Bản án số 70/2016/HSST.

- Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 107/2016/HSST.

- Ngày 12/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 73/2018/HSST.

+ Tiền sự: không.

+ Nhân thân:

- Ngày 27/7/2004 bị Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Ngày 15/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo Bản án số 233/2010/HSST.

- Ngày 14/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định khởi tố bị can theo Quyết định số 324 về tội: *“Trộm cắp tài sản”* và *“Cố ý làm hư hỏng tài sản”*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn C và Trần Văn M là bạn bè ở gần nhà, quen biết nhau từ trước. Vào cuối tháng 4/2020, M gặp C tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, do biết C vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về việc cạy kính ô tô để trộm cắp, đồng thời biết được nhiều người đi theo C hưởng lợi mà lại không bị xử lý gì nên M xin đi theo C để trộm cắp, hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản. C hỏi M có giấy chứng M nhân dân hay không (*mục đích là để cả hai sử dụng thuê nhà nghỉ, khách sạn tại những nơi đi đến*) thì M nói có nên C đồng ý cho M đi theo. C và M rủ nhau bắt xe khách đi vào các tỉnh Miền trung Việt Nam để thực hiện hành vi cạy kính xe ô tô để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, C nói với M: *“Tao với mày đi vào miền trung dừng xe ở đâu thì tao đi đập kính xe ô tô lấy tài sản, nếu có tiền thì cho mày một ít tiêu xài, nếu không có thì tao vẫn nuôi mày ăn, mày không phải làm chi cả chỉ cần đi cùng còn tao đi làm, mày chỉ cần đi có giấy chứng M thư của mày để thuê nhà nghỉ rồi tao đi kiểm xe ô tô đập cửa kính lấy tài sản chứ tao không có chứng M nên không thuê nhà nghỉ được”*. C và M đến thành phố Đà Nẵng, M dùng chứng M nhân dân để thuê phòng cho cả hai cùng ở tại một nhà nghỉ (*không nhớ rõ địa chỉ*) tại gần khu vực bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng. Sau khi thuê nhà nghỉ, C đến một tiệm mua bán đồ điện tử ở khu vực gần Cầu Rồng, thành phố Đà Nẵng mua 01 tuốc nơ vít mang theo trong người để chuẩn bị thực hiện hành vi cạy kính xe ô tô trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/5/2020, C và M bắt xe taxi đi chơi và dò tìm địa điểm có nhiều xe ô tô đậu đỗ để C đi cạy kính lấy trộm tài sản. Sau khi tìm được địa điểm có nhiều xe ô tô đậu đỗ, C đưa cho M 60.000 đồng để bắt xe taxi về trước vì M không thực hiện được việc cạy kính xe ô tô, còn C đi bộ một mình cạy kính xe ô tô, trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 02/05/2020,

C đến đường L thuộc phường Xà, quận T, thành phố Đà Nẵng, nơi có nhiều xe ô tô đỗ trên lề đường và dưới lòng đường, không có người trông coi. Lúc này, C lấy tuốc nơ vít mang theo trong người cạy bể kính xe ô tô biển số 43A - 184.41, nhãn hiệu: Honda - CRV của ông Lư Ngọc S rồi chui vào bên trong xe lục tìm tài sản. Tại đây, C thấy số tiền 5.000.000 đồng để ở ngăn phía trước ở vị trí ghế phụ bên phải xe nên lấy trộm. C tiếp tục dùng tuốc nơ vít cạy bể kính 04 (bốn) xe ô tô khác đỗ gần đó, gồm: xe ô tô biển số 43X-0063, hiệu Hyundai của ông Trần Đình B; xe ô tô biển số 43A-361.27, hiệu Mitsubishi của ông Lâm Phương H; xe ô tô biển số 43A-487.84, hiệu Hyundai của ông Nguyễn Hoàng Tu; xe ô tô biển số 43X-544.61, hiệu Hyundai Accent của ông Lê Ng nhưng không tìm được tài sản gì nên bỏ đi. C tiếp tục đi đến kiệt số 114 đường H, phường T Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, dùng tuốc nơ vít cạy bể kính xe ô tô biển số 43A - 371.58 của ông Bùi Tiến Ph lấy trộm 4.600.000 đồng để ở ngăn phía trước ở vị trí ghế phụ bên phải xe. C tiếp tục dùng tuốc nơ vít cạy bể kính xe ô tô biển số 43A-518.07 của ông Trần Ngọc Ph đầu ở gần đó nhưng không tìm được tài sản gì. Sau đó, C về lại nhà nghỉ. C nói với M trộm cắp được 5.000.000 đồng và chia cho M 1.200.000 đồng. Số tiền có được, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, C và M tiếp tục đến thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để trộm cắp tài sản. Qua truy xét, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê xác định được C và M đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 130 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô 43A-371.58 do ông Bùi Tiến Phước là chủ sở hữu là 5.893.217đ (*Năm triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm mười bảy đồng*)

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô 43A-518.07 do ông Trần Ngọc Ph làm chủ sở hữu là 10.283.130đ (*Mười triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, một trăm ba mươi đồng*).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 135 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô 43A-361.27 do ông Lâm Phương H làm chủ sở hữu là 8.982.600đ (*Tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm đồng*).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 136 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô 43A-184.41 do ông Lê Ng làm chủ sở hữu là 1.988.481đ (*Một triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi một đồng*).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư

hông của xe ô tô 43A-487.84 do ông Nguyễn Hoàng T làm chủ sở hữu là 2.831.114đ (*Hai triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, một trăm mười bốn đồng*).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô 43A-184.41 do ông Lư Ngọc S làm chủ sở hữu là 1.716.000đ (*Một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn đồng*).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 150 ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô 43X-0063 do ông Trần Đình B làm chủ sở hữu là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng qua định giá là **33.694.542đ** (*Ba mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn C 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 178; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C 05 (*năm*) năm tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

3. Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hà Văn C phải chấp hành hình phạt chung của tội: "*Trộm cắp tài sản*" và "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" là: 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M; Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/9/2020, bị cáo Hà Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: *Về thủ tục*: Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Văn C là đảm bảo hợp lệ. *Về nội dung*: Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Hà Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 173 BLHS với mức án 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 178 BLHS với mức án 05 (*năm*) năm tù là có cơ sở và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định tổng hợp hình phạt cho 2 tội là 07 (*bảy*) năm

06 (sáu) tháng tù là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hà Văn C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã kết luận. Trong các ngày 01/5/2020 và ngày 02/5/2020, bị cáo C và bị cáo Trần Văn M đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp được số tiền **9.600.000đ** (*Chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*) và 07 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **33.694.412đ** (*Ba mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm mười hai đồng*) tại phường X và phường T Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo Hà Văn C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a, b khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng 04 lần bị các Tòa án ở các địa phương khác xét xử về hành vi xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại liên tục thực hiện hành vi trộm cắp, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *phạm tội hai lần trở lên và tái phạm* theo qui định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đến nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo tổng hợp hình phạt cho 2 tội là 07 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn C; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Hà Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Hà Văn C 05 (năm) năm tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Hà Văn C** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13 tháng 5 năm 2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hồng Minh**